

Số: 02/2026/QĐST - HNGĐ

Hưng Yên, ngày 06 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN

Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 2 Điều 149; Điều 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 358/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh Trần Văn C, sinh năm 1978.

HKTT: TDP 1, xã Q, tỉnh Ninh Bình. Chỗ ở hiện tại: 2 P, phường Ô, Thành phố Hà Nội.

2/ Chị Phan Thị Thu H, sinh năm 1976.

HKTT: Số nhà F đường L, phường H, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn C và chị Phan Thị Thu H đều khẳng định tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 20/12/2001 tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã H, tỉnh Hưng Yên (nay là Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Hưng Yên) nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống nên hay cãi nhau. Anh chị ly thân từ năm 2012 đến nay không quan tâm đến nhau, kinh tế độc lập. Nay, anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét đây là sự tự nguyện của anh C và chị H nên cần chấp nhận.

[2]. Về con chung: Anh C và chị H khẳng định vợ chồng có 02 con chung là Trần Thị Trà M, sinh năm 2002 và Trần Trung K, sinh năm 2006. Hiện cả 02 con chung đều đã trên 18 tuổi, tự lập được nên anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh C và chị H khẳng định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh C và chị H thống nhất thỏa thuận chị H tự nguyện toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn C và chị Phan Thị Thu H.

1.2. Về con chung: Các con chung đều đã trên 18 tuổi, anh C và chị H thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Phan Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn số tiền là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu ký hiệu BLTU/25E số 0004174 ngày 22/12/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Hưng Yên. Chị H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND khu vực 1 - Hưng Yên;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Hưng Yên;
- Ủy ban nhân dân xã Hồng Châu, thị xã Hưng Yên, (nay là UBND phường Hồng Châu,) tỉnh Hưng Yên. (ĐKKH số 49, ngày 20/12/2001) ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Kim Anh